

Số: 2302 /QB-UBND

Kiên Giang, ngày 28 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 625/TTr-STNMT ngày 25 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang;
- LĐVP, CVNC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, phmanh.



Nguyễn Đức Chín

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI ÁP DỤNG TRÊN ĐẠI BÀN TỈNH KIÊN GIANG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)

A. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH

I. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	+ Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh. + Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét có văn bản chấp thuận hoặc trả lời tổ chức kinh tế về việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường).	Không	(1) Luật Đất đai số năm 2013 (2) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.

II. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức	- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường).	+ Nghị quyết số 126/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	đầu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	theo quy định. - Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.		quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. + Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 (6) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
2	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên	Không	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		06/01/2017 (4) <i>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP</i> ngày 18/12/2020
3	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	<i>03 ngày làm việc</i> đối với trường hợp xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; không quá 03 ngày làm việc đối với trường hợp xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Đối với tổ chức: - Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận là 50.000 Đồng/lần cấp - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai 30.000 Đồng/1 lần - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính 30.000 Đối với cá nhân: Lệ cấp giấy chứng nhận: Hộ gia đình cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã mức thu phí, lệ phí: Chỉ có đất không có nhà và tài sản	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) <i>Nghị định số 43/2014/NĐ-CP</i> ngày 15/5/2014 (3) <i>Nghị định số 01/2017/NĐ-CP</i> ngày 06/01/2017 (4) <i>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP</i> ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (6) <i>Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT</i> ngày 30/6/2021

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				gắn liền với đất là 20.000 đồng/ lần cấp; Đối với tài sản 50.000 đồng/lần cấp. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 Đồng/1 lần Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã thuộc tỉnh	
4	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Đối với tổ chức: - Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận là 50.000 Đồng/lần cấp - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai 30.000 Đồng/1 lần - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận		hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	sơ địa chính Đồng/1 lần 30.000 Đối với cá nhân: Lệ cấp giấy chứng nhận: Hộ gia đình cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã mức thu phí, lệ phí: Chỉ có đất không có nhà và tài sản gắn liền với đất là 20.000 đồng/ lần cấp; Đối với tài sản 50.000 đồng/lần cấp. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 Đồng/1 lần Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã thuộc tỉnh	(6) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021
5	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế	10 ngày gày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu	Đối với tổ chức: - Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày

VIỆN G.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	từ nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận là 50.000 Đồng/lần cấp - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai 30.000 Đồng/1 lần - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính 30.000 Đồng/1 lần Đối với cá nhân: Lệ cấp giấy chứng nhận: Hộ gia đình cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã mức thu phí, lệ phí: Chỉ có đất không có nhà và tài sản gắn liền với đất là 20.000 đồng/ lần cấp; Đối với tài sản 50.000 đồng/lần cấp. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 Đồng/1 lần Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu	15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (6) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021



 BAN NHÀ

112

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				vực khác Bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã thuộc tỉnh	
6	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Lệ phí cấp giấy chứng nhận Đối với tổ chức: cấp đổi: 50.000 Đồng/lần cấp Cá nhân Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã thuộc tỉnh cấp đổi: 20.000 Đồng/lần cấp Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác Bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã thuộc tỉnh	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (6) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021
7	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành	Lệ phí cấp giấy chứng nhận Đối với tổ chức: 50.000 đồng/lần cấp. Đối với cá nhân:	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	tài sản khác gắn liền với đất	50 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Hộ gia đình cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã thuộc tỉnh: Đối với đất 20.000 đồng/ lần cấp; Đối với tài sản 50.000 đồng/lần cấp. Hộ gia đình cá nhân tại các khu vực khác: thu 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã thuộc tỉnh.	01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (6) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
8	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Không	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 02/2014/T-BTC ngày 02/01/2014 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
9	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường).	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: Mức thu đối với tổ chức: Giấy chứng nhận cấp cho tổ chức chỉ có quyền sử dụng đất 100.000 đồng/giấy. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trường hợp có tài sản) 500.000 đồng/giấy	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
10	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường).	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: Mức thu đối với tổ chức: Giấy chứng nhận cấp cho tổ chức chỉ có quyền sử dụng đất 100.000 đồng/giấy. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	đầu			liên với đất (trường hợp có tài sản) 500.000 đồng/giấy Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 Đồng/1 lần	(6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Đối với cá nhân: Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trường hợp có tài sản) 100.000 đồng/giấy Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Đối với tổ chức: Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trường hợp có tài sản) 500.000 đồng/giấy Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 Đồng/1 lần	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
12	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Đối với cá nhân: Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trường hợp có tài sản) 100.000 đồng/giấy Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Đối với tổ chức: Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trường hợp có tài sản) 500.000 đồng/giấy Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 Đồng/1 lần	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021
13	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường).	Đối với cá nhân: Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trường hợp có tài sản) 100.000 đồng/giấy Trích lục bản đồ địa	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 (4) Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	được tăng thêm 10 ngày.	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất. Đất tại khu vực đô thị: Đất ở 140.000 đồng; Các loại đất còn lại 200.000 đồng Đất tại khu vực nông thôn: Đất ở 100.000 đồng; Các loại đất còn lại 160.000 đồng Đối với tổ chức: Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trường hợp có tài sản) 500.000 đồng/giấy Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 Đồng/1 lần Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất. Diện tích dưới 5.000 m ² 3.000.000 đồng Diện tích từ 5.000 m ² đến dưới 10.000 m ² 4.500.000 đồng	01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (6) Thông tư số 02/2014/T-BTC ngày 02/01/2014 (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Diện tích từ 10.000 m ² đến dưới 50.000 m ² 6.000.000 đồng Diện tích từ 50.000 m ² trở lên 6.750.000 đồng	
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Đối với tổ chức: - Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận là 50.000 Đồng/lần cấp - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai 30.000 Đồng/1 lần - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính 30.000 Đồng/1 lần Đối với cá nhân: Lệ cấp giấy chứng nhận: Hộ gia đình cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã mức thu phí, lệ phí: Chỉ có đất không có nhà và tài sản gắn liền với đất là 20.000 đồng/ lần cấp; Đối với tài sản 50.000 đồng/lần cấp. Chứng nhận đăng ký biến	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				động về đất đai: 28.000 Đồng/1 lần Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác Bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã thuộc tỉnh	
15	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng	Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; + Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Đối với tổ chức: - Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận là 50.000 Đồng/lần cấp - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai 30.000 Đồng/1 lần - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính Đồng/1 lần 30.000 Đối với cá nhân: Lệ cấp giấy chứng nhận:	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; + Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.		Hộ gia đình cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã mức thu phí, lệ phí: Chỉ có đất không có nhà và tài sản gắn liền với đất là 20.000 đồng/ lần cấp; Đối với tài sản 50.000 đồng/lần cấp. Chúng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 Đồng/1 lần Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác Bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã thuộc tỉnh	(8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021
16	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất	10 ngày làm việc cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 ngày làm việc cho thủ tục thuê đất. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài	Đối với tổ chức: - Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận là 50.000 Đồng/lần cấp	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017

15 N G.

12

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trả tiền hàng năm	khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai 30.000 Đồng/1 lần - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính 30.000 Đồng/1 lần Đối với cá nhân: Lệ cấp giấy chứng nhận: Hộ gia đình cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã mức thu phí, lệ phí: Chỉ có đất không có nhà và tài sản gắn liền với đất là 20.000 đồng/ lần cấp; Đối với tài sản 50.000 đồng/lần cấp. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 Đồng/1 lần Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác Bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc	(4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014

CHỖ NHÃN

12

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				thành phố hoặc thị xã thuộc tỉnh	
17	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Đối với tổ chức: - Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận là 50.000 Đồng/lần cấp - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai 30.000 Đồng/1 lần - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính 30.000 Đồng/1 lần Đối với cá nhân: Lệ cấp giấy chứng nhận: Hộ gia đình cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã mức thu phí, lệ phí: Chỉ có đất không có nhà và tài sản gắn liền với đất là 20.000 đồng/ lần cấp; Đối với tài sản 50.000 đồng/lần cấp. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 Đồng/1 lần Trích lục bản đồ địa	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp			chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác Bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã thuộc tỉnh	
18	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Đối với tổ chức: - Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận là 50.000 Đồng/lần cấp - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai 30.000 Đồng/1 lần - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính Đồng/1 lần 30.000 Đối với cá nhân: Lệ cấp giấy chứng nhận:	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất			Hộ gia đình cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã mức thu phí, lệ phí: Chỉ có đất không có nhà và tài sản gắn liền với đất là 20.000 đồng/ lần cấp; Đối với tài sản 50.000 đồng/lần cấp. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 Đồng/1 lần Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác Bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã thuộc tỉnh	(8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021
19	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài	Đối với tổ chức: - Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận là 50.000 Đồng/lần cấp	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai 30.000 Đồng/1 lần - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính Đồng/1 lần 30.000 Đối với cá nhân: Lệ cấp giấy chứng nhận: Hộ gia đình cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã mức thu phí, lệ phí: Chỉ có đất không có nhà và tài sản gắn liền với đất là 20.000 đồng/ lần cấp; Đối với tài sản 50.000 đồng/lần cấp. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 Đồng/1 lần Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác Bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc	(4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				thành phố hoặc thị xã thuộc tỉnh	
20	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Đối với tổ chức: - Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận là 50.000 Đồng/lần cấp - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai 30.000 Đồng/1 lần - Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính 30.000 Đồng/1 lần Đối với cá nhân: Lệ cấp giấy chứng nhận: Hộ gia đình cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã mức thu phí, lệ phí: Chỉ có đất không có nhà và tài sản gắn liền với đất là 20.000 đồng/ lần cấp; Đối với tài sản 50.000 đồng/lần cấp. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 Đồng/1 lần Trích lục bản đồ địa	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021

BỘ NỘI VỤ

122

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác Bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc tỉnh	
21	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường). Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả	Đối với tổ chức: - Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận là 50.000 Đồng/lần cấp - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai 30.000 Đồng/1 lần - Trích lục bản đồ địa	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 02/2014/TT-

H2

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính Đồng/1 lần 30.000 Đối với cá nhân: Lệ cấp giấy chứng nhận: Hộ gia đình cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã mức thu phí, lệ phí: Chỉ có đất không có nhà và tài sản gắn liền với đất là 20.000 đồng/ lần cấp; Đối với tài sản 50.000 đồng/lần cấp. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 Đồng/1 lần Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác Bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc tỉnh	BTC ngày 02/01/2014 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015
22	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu	Không quá 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài	+ Nghị quyết số 126/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	công nghệ cao, khu kinh tế	các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	nguyên và Môi trường).	2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. + Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (6) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNTM ngày 30/6/2021
23	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận	Đối với cá nhân: Lệ cấp giấy chứng nhận: Hộ gia đình cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã mức	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	thu phí, lệ phí: Chỉ có đất không có nhà và tài sản gắn liền với đất là 20.000 đồng/ lần cấp; Đối với tài sản 50.000 đồng/lần cấp. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 Đồng/1 lần Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác Bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc tỉnh	01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (6) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021
24	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	Không quá 7 ngày được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang (quầy Sở Tài nguyên và Môi trường).	+ Nghị quyết số 126/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 30/6/2021

VIỆN G.

12

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.		+ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	(6) Thông tư số 09/2021/TT-BTNTM ngày 30/6/2021



12

B. DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. Không quá 15 ngày làm việc được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không bao gồm thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.	Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	+ Nghị quyết số 126/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. + Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014 /NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017 /NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020 /NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 (6) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
2	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất 100.000 Đồng/giấy Trường hợp giấy chứng nhận cấp cho hộ gia đình, cá nhân chỉ có	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014 /NĐ-CP ngày 15/5/2014

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	gắn liền với đất lần đầu	xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất) 25.000 Đồng/giấy Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính 15.000 Đồng/giấy Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã thuộc tỉnh	(3) Nghị định số 01/2017 /NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020 /NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
3	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Lệ cấp giấy chứng nhận: Hộ gia đình cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã mức thu phí, lệ phí: Chỉ có đất không có nhà và tài sản gắn liền với đất là 20.000 đồng/lần cấp; Đối với tài sản 50.000 đồng/lần cấp. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 Đồng/1 lần	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Thông tư số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.		Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác Bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc tỉnh	02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (5) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021
4	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Không quá 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.	Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	+ Nghị quyết số 126/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. + Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (6) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày

KIÊN GIANG

12

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			30/6/2021



II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

ST T	Tên Thủ tục hành chính được thay thế	Tên Thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản	<i>Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản</i>	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định của Ủy ban nhân dân	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất 100.000 Đồng/giấy	1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP

12

ST T	Tên Thủ tục hành chính được thay thế	Tên Thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thừa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận	<i>tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu</i>	dân cấp tỉnhĐối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Trường hợp giấy chứng nhận cấp cho hộ gia đình, cá nhân chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất) 25.000 Đồng/giấy Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính 15.000 Đồng/giấy Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã thuộc tỉnh	(3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT
2	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "đón điền đổi thửa" (đồng loạt)	50 ngày làm việc . Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Lệ cấp giấy chứng nhận: Hộ gia đình cá nhân tại phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã mức thu phí, lệ phí: Chỉ có đất không có nhà và tài sản gắn liền với đất là 20.000 đồng/ lần cấp; Đối với tài sản 50.000 đồng/lần cấp. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 Đồng/1 lần	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP (5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT (6) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT

ST T	Tên Thủ tục hành chính được thay thế	Tên Thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 Đồng/1 lần Mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác Bằng 50% mức thu quy định đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường nội thành thuộc tỉnh	(7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT

C. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ

DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Hòa giải tranh chấp đất đai	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Thời hạn giải quyết: không quá 45 ngày; đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện thì được tăng thêm 15 ngày.	UBND cấp xã	Không	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.



12